

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/DS-ST

Ngày 28-6-2023.

V/v tranh chấp “Tiền hui”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Trường.

Ông Trịnh Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc “tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị G, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Bị đơn: Bà Lý Thị H, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh C ..

(Bà G có mặt, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị G trình bày: Bà có tham gia hui do bà Lý Thị H làm chủ, các dây hui **loại hui 1.000.000 đồng** mở ngày 26/6/2020 âm lịch có 31 chân, bà tham gia 3 chân đã đóng được 17 tháng và dây hui mở ngày 16/02/2021 **có 23 chân, bà tham gia 3 chân đã đóng được 9 tháng. Đến tháng 11 năm 2021 bà H tuyên bố đình hui và không khai hui và gom hui. Bà có gặp bà H đòi tiền hui nhiều lần, bà H hứa hẹn rồi né tránh không trả tiền hui còn thiếu, do đó, bà yêu cầu bà Lý Thị H trả cho bà số tiền hui còn nợ trong dây hui tổng cộng là 41.000.000 đồng. Sau khi khởi kiện thì bà H đã trả được 4.500.000 đồng, còn thiếu lại 36.500.000 đồng, bà yêu cầu trả số tiền 36.500.000 đồng**

- Bị đơn bà H vắng mặt trong quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Thị G yêu cầu bà Lý Thị H trả tiền hội, tranh chấp được xác định là tranh chấp dân sự về hội và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lý Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Lý Thị H.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bà G yêu cầu bà H trả tiền hội còn thiếu tổng cộng là 36.500.000 đồng. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, việc bà G thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu của bà G, bà H đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có văn bản có ý kiến phản đối, căn cứ vào danh sách hội bà G cung cấp, Hội đồng xét xử xác định bà H có làm chủ hội, bà G là hội viên tham gia hội. bà H đình hội nhưng không tính toán và không trả lại tiền hội cho hội viên đã đóng hội, vì vậy, bà G yêu cầu bà H trả tiền hội tổng cộng là 36.500.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Từ đó, buộc bà Lý Thị H có nghĩa vụ thanh toán tiền hội đã đóng cho bà Đỗ Thị G số tiền 36.500.000 đồng

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Bà Lý Thị H phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán $36.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.825.000 \text{ đồng}$. Yêu cầu của bà G được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 144; khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 23 **Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường.**

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị G đòi tiền hội bà Lý Thị H. Buộc bà Lý Thị H trả cho bà Đỗ Thị G số tiền hội còn thiếu là 36.500.000 (Ba mươi sáu triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lý Thị H phải chịu là 1.825.000 (Một triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn) đồng. Bà G không nộp tạm ứng án phí do thuộc trường hợp được miễn.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA